

CÔNG TY CP NHỰA ĐỒNG NAI
Số: 00 /CV - DNP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(v/v: Giải trình chênh lệch BCTC
riêng và báo cáo hợp nhất quý I/2019).

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin, Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng và báo cáo hợp nhất quý I/2019 như sau:

Báo cáo tài chính riêng:

CHỈ TIÊU	Quý I 2019	Quý I 2018	Chênh lệch	%
	VND	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	359.103.037.447	373.707.232.609	(14.604.195.162)	-3,9%
Giá vốn hàng bán	323.687.055.820	322.581.363.883	1.105.691.937	0,3%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.415.981.627	51.125.868.726	(15.709.887.099)	-30,7%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.161.111.296	34.611.550.375	(33.450.439.079)	-96,6%
Chi phí tài chính	21.392.191.964	16.620.143.784	4.772.048.180	28,7%
Chi phí bán hàng	7.294.503.626	14.062.520.829	(6.768.017.203)	-48,1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.839.607.593	13.083.829.516	(5.244.221.923)	-40,1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	50.789.740	41.970.924.972	(41.920.135.232)	-99,9%
Lợi nhuận khác	893.645.814	(2.145.273.316)	3.038.919.130	-141,7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	689.562.585	38.417.698.544	(37.728.135.959)	-98,2%

Báo cáo tài chính hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Quý I 2019	Quý I 2018	Chênh lệch	%
	VND	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	539.762.409.068	436.000.659.088	103.761.749.980	23,8%
Giá vốn hàng bán	435.379.991.658	344.316.651.166	91.063.340.492	26,4%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.382.417.410	91.684.007.922	12.698.409.488	13,9%
Doanh thu hoạt động tài chính	28.065.368.692	6.914.059.627	21.151.309.065	305,9%
Chi phí tài chính	67.497.589.302	34.104.835.422	33.392.753.880	97,9%
Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	6.205.430.436	3.129.386.458	3.076.043.978	98,3%
Chi phí bán hàng	30.249.397.338	17.971.107.628	12.278.289.710	68,3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.783.898.921	35.509.658.550	(1.725.759.629)	-4,9%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.122.330.977	14.141.852.407	(7.019.521.430)	-49,6%
Lợi nhuận khác	1.935.124.296	(2.190.492.964)	4.125.617.260	-188,3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.644.482.878	9.721.214.983	(1.076.732.105)	-11,1%

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng quý I/2019 giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do ảnh hưởng của:

- Doanh thu thuần quý I/2019 giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2018 do một số khách hàng dự án của Công ty đang chậm triển khai kế hoạch so với dự kiến, dẫn tới doanh thu thực hiện quý I/2019 chưa tăng trưởng như kỳ vọng.



- Doanh thu hoạt động tài chính quý I/2019 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2018. Do trong quý I/2018, Công ty mẹ nhận được hơn 33 tỷ cổ tức từ công ty thành viên, trong khi đó quý I/2019, không phát sinh khoản doanh thu từ cổ tức này.

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo hợp nhất quý I/2019 giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó:

- Doanh thu thuần hợp nhất quý I/2019 tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2018 do quy mô hợp nhất mở rộng, với sự gia tăng về số lượng của các đơn vị thành viên ngành nước.
- Doanh thu hoạt động tài chính quý I/2019 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2018 do lợi nhuận đem lại từ các khoản đầu tư M&A.
- Tuy nhiên, chi phí có xu hướng tăng, trong đó tăng mạnh nhất ở chi phí tài chính. Sự mở rộng nhanh chóng về quy mô, số lượng các đơn vị thành viên đòi hỏi nhu cầu vốn đầu tư vốn lớn, trong điều kiện lãi suất vay có sự điều chỉnh tăng bởi các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Điều này dẫn tới chi phí lãi vay của hợp nhất quý I/2019 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2018.

Nay Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai xin giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và các nhà Đầu tư được rõ.

Trân trọng kính chào!

Ngày 30 tháng 04 năm 2019



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Kiều

